

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÔNG
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 15 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Thước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Phi Long.

Bà Lê Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Hứa Thị N, sinh ngày: 09/5/1993, tại HL, ND, H; nơi cư trú: Thôn PX, xã PC, huyện BV, thành phố HN; nơi tạm trú: Tổ dân phố 2, thị trấn KT, huyện ND, tỉnh H, nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hứa T, sinh năm 1969 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1971; có chồng Đinh Xuân H, sinh năm 1984, con Đinh Văn Gia H, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn KT, huyện ND, tỉnh H. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Hứa T, sinh năm 1969. Vắng mặt.

+ Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1991. Có mặt

+ Cháu Huỳnh Thị Kim A, sinh năm 2005. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/4/2018, Hứa Thị N bỗng con đến quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị T để mua đồ, lúc này trong quán chỉ có cháu Huỳnh Thị Kim A, sinh năm 2005 là con của bà Nguyễn Thị T đang trông coi quán. Lợi dụng sơ hở của cháu Huỳnh Thị Kim A không để ý, Hứa Thị N thò tay vào ngăn kéo lấy một cọc tiền được buộc bằng sợi cao su trị giá 5.300.000 đồng bỏ vào túi quần. Sau khi lấy tiền xong Hứa Thị N đi ra khỏi quán đến ngã tư chợ Khe Tre thì gặp bà Nguyễn Thị T đi về và Hứa Thị N quay lại quán tạp hóa của bà T mua sữa và bím cho con, mua xong Hứa Thị N đi bộ về nhà ông Hứa T (Bố đẻ của Hứa Thị N) ở tại Tổ dân phố 2, thị trấn KT, huyện ND, tỉnh H cất tiền trộm được vào túi xách treo ở cửa sổ và đi ngủ.

Ngày 05/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại số tiền 5.300.000 đồng cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS-ND ngày 20/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Hứa Thị N về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Hứa Thị N từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị T đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Hứa Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản đã lén lút

chiếm đoạt tài sản, thể hiện tính tham lam, liều lĩnh, xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Với hành vi, hậu quả và tài liệu chứng cứ nêu trên, bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo Hứa Thị N không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Mặt khác, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng sống ly thân nhau, bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, sau khi cân nhắc tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục là đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về phần xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đông đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T yêu cầu: Về hình phạt yêu cầu Hội đồng xét xử xử đúng theo quy định của pháp luật; về bồi thường dân sự không có yêu cầu hoặc khiếu nại gì.

[5] Về án phí: Bị cáo Hứa Thị N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hứa Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Hứa Thị N 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hứa Thị N cho Ủy ban nhân dân thị trấn KT, huyện ND, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng

án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí, buộc bị cáo Hứa Thị N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm nhân dân huyện Nam Đông;
- Cơ quan Điều tra CA huyện Nam Đông;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hồ Minh Thước